

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày: 11 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Vạn và bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 22/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/5/1983, tại xã T, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng; CCCD số 030083003208; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Bùi Thị M, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2007/HS-ST ngày 25/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 10/02/2008.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90 ngày 08/9/2009 của Công an huyện N, tỉnh Hải Dương, xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HS-ST ngày 28/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 03/6/2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2015/HS-ST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 11 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 28/6/2016.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 71/2020/HS-PT ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 11 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 05/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L1, sinh ngày 01/5/1971, tại xã K, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng; CCCD số 030071016495; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1940; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Vũ Thị T2, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đăng N, sinh ngày 31/10/1988, tại xã K, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng; CCCD số 030088019902; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị L2, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136 ngày 19/7/2012 của Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 ngày 17/01/2014 Công an huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đăng T3, sinh ngày 26/3/1978, tại xã K, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng; CCCD số 030078013425; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ Phạm Thị H2, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn L3, sinh 1985 và ông Phạm Văn N1, sinh 1973. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/10/2025, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Đăng T3 và anh Nguyễn Văn L3, sinh năm 1985, ông Phạm Văn N1, sinh năm 1973 đều ở thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng đến khu chuyển đổi của Nguyễn Văn L1 ở thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng ngồi chơi uống nước. Trong lúc ngồi chơi, T rủ N và T3 đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh L4 được thua bằng tiền, mức đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, N và T3 đồng ý. Cả 3 người ngồi tại bàn uống nước trước cửa bếp nhà L1, N lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên bàn bi-a ngoài sân (do L1 mua từ trước) để đánh bạc. Lượng không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho T, N và T3 đánh bạc tại nhà mình và thu tiền hồ của mỗi người là 50.000 đồng (N thu tiền của T3 và T chuyển cho L1 tổng cộng 150.000 đồng). Khi tham gia đánh bạc, do T không mang theo tiền mặt nên đã chuyển tiền từ tài khoản của T vào tài khoản của T3 số tiền 3.000.000 đồng để T3 đưa tiền mặt cho T đánh bạc; N mang theo số tiền 2.325.000 đồng; T3 mang theo 8.100.000 đồng, sau khi đổi tiền mặt cho T thì T3 còn số tiền 5.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, do N thua hết tiền nên vay T3 số tiền 2.500.000 đồng, vay T số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc (số tiền T và T3 cho N vay được sử dụng từ tiền thắng bạc). Các đối tượng đánh bạc đến khoảng gần 12 giờ thì nghỉ và ngồi chơi, uống nước. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Phòng C2 Công an thành phố H và Công an xã K - thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; qua đấu tranh T, T3, N khai nhận vừa tham gia đánh bạc và tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc trong người, T giao nộp 9.450.000 đồng, N giao nộp 420.000 đồng, T3 giao nộp 405.000 đồng và L1 nộp 150.000 đồng nhận từ N.

Đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” là người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Bắt đầu mỗi ván, người chia bài chia cho mỗi người chơi 03 quân bài để tính điểm, người chơi có thể tổ theo hoặc úp bài. Cách tính: Sáp là lớn nhất rồi đến Liêng, Ảnh và Đ1. Sáp là 03 quân bài trong cùng bộ tứ; L4 là có ba quân bài liên tiếp với nhau; Ảnh là ba quân bài hình người; điểm được tính từ 01 đến 09 là cao nhất (quân A là 01 điểm). Quy định mỗi ván góp gà 50.000 đồng và tô cao nhất 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Đăng T3 có 5.100.000 đồng, Nguyễn Văn T có 3.000.000 đồng đều sử dụng hết vào việc đánh bạc; Nguyễn Đăng N có 2.325.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi thua hết N đã vay T 2.000.000 đồng, vay T3 2.500.000 đồng, tổng số tiền N sử dụng vào việc đánh bạc là 6.825.000 đồng. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 14.925.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 4004/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng C2 Công an thành phố H, kết luận: Các tờ tiền do Cơ quan CSĐT Công an thành phố H gửi giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV13 ngày 20/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng N,

Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Văn L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng N. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng T3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T3 từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng N và Nguyễn Đăng T3 cho UBND xã K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.425.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 29/10/2025 tại nhà ở của Nguyễn Văn L1 ở thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng, L1 đồng ý cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Đăng N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng thì bị Phòng C2 Công an thành phố H phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng gồm 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 10.425.000 đồng.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng tới cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung, trên địa bàn xã K, thành phố Hải Phòng nói riêng; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, tham lời bất chính, đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo T3 sử dụng số tiền 5.100.000 đồng, bị cáo N sử dụng số tiền mang theo là 2.325.000 đồng và trong quá trình đánh bạc vay của T và T3 từ tiền thắng bạc số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc nên xác định bị cáo N dùng số tiền đánh bạc là 6.825.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo T, N và T3 dùng vào việc đánh bạc là 14.925.000 đồng.

Đối với bị cáo L1 mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng dùng nhà ở của mình đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép và thu tiền hồ số tiền 150.000 đồng, do chưa đủ cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo L1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội đánh bạc.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản

1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Cả 04 bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo N, T3 và L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo T3 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, bị cáo L1 có con đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo T3 và L1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò và quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo T là người đề xuất việc đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, quá trình đánh bạc còn cho bị cáo N vay từ tiền thắng bạc đánh bạc, cần xác định bị cáo có vai trò đầu trong vụ án; bị cáo N là người lấy bộ bài tú lơ khơ, trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền là 6.825.000 đồng, giữ vai trò sau bị cáo T; bị cáo T3 trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 5.100.000 đồng và dùng tiền thắng bạc cho bị cáo N vay để duy trì việc đánh bạc nên có vai trò sau bị cáo N; bị cáo L1 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ nên đồng phạm giúp sức. Xét bị cáo T là người có vai trò đầu vụ và có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về hành vi đánh bạc (đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân; bị cáo L1 nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tạo điều kiện về địa điểm cho các con bạc sát phạt lẫn nhau và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Vì vậy, cần bắt các bị cáo T và L1 phải chấp hành hình phạt tù một thời gian tương ứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Đăng N và Nguyễn Đăng T3 đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất được thua bằng tiền, thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Phòng C2 Công an thành

phổ H đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy; thu giữ số tiền 10.425.000 đồng (trong đó: bị cáo T giao nộp 9.450.000 đồng, bị cáo N giao nộp 420.000 đồng, bị cáo T3 giao nộp 405.000 đồng và bị cáo L1 nộp 150.000 đồng), đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số vật chứng trên được xử lý theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn L3 và ông Phạm Văn N1 có mặt tại nhà bị cáo L1 khi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L1.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng N.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng T3.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **11** (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T3 **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đăng N và Nguyễn Đăng T3 cho UBND xã K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước; phạt tiền các bị cáo Nguyễn Đăng N, Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Văn L1, mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước. Buộc các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (*hiện đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Hải Phòng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2026*).

Tịch thu số tiền 10.425.000đ nộp ngân sách Nhà nước (*số tiền trên hiện đang quản lý tại Kho bạc Nhà nước khu vực 3, Phòng kế toán Nhà nước theo Giấy nộp tiền ngày 27/01/2026*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Đăng T3 và Nguyễn Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND khu vực 13 - Hải Phòng;
 - CQTHAHS Công an TP. Hải Phòng;
 - Phòng PV06 Công an TP. Hải Phòng;
 - Trại Tạm giam số 2 Công an TP. Hải Phòng:
- 02 bản (*01 bản giao người bị kết án*);
- Phòng THADS khu vực 13 - Hải Phòng;
 - UBND xã Khúc Thừa Dụ, Tp. Hải Phòng;
 - Các bị cáo;
 - Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến